

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH VÀ QUẢN LÝ DẠY HỌC TẠO HÌNH Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ THU THỦY*

Ngày nhận bài: 19/07/2017; ngày sửa chữa: 21/07/2017; ngày duyệt đăng: 02/08/2017.

Abstract: The article mentions some theoretical issues of shaping activities and management of these activities at kindergartens. Based on this basis, the article analyses situation of shaping activities as well as management of these activities at kindergartens in Go Vap district, Ho Chi Minh City. This is the foundation for the educational managers to propose solutions to improve quality of these activities at kindergartens in current period.

Keywords: Teaching, shaping activity, management.

1. Mở đầu

Cho trẻ làm quen với hoạt động tạo hình (HĐTH) là một hoạt động học tập mang tính nghệ thuật, là phương tiện quan trọng trong việc giáo dục thẩm mỹ, đạo đức, trí tuệ, thể lực và lao động. Nó có tác dụng to lớn trong việc giáo dục, phát triển và hình thành nhân cách cho trẻ mầm non, giúp trẻ phát triển chức năng tâm lí hình thành ở trẻ tình yêu đối với con người, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, yêu cái đẹp... Tổ chức HĐTH cho trẻ ở trường mầm non (TMN) quá trình tác động có mục đích, có tổ chức của giáo viên (GV) thông qua các phương tiện tạo hình để trẻ tạo ra cái đẹp bằng hình tượng, giúp trẻ lĩnh hội nền văn hóa nghệ thuật, nhằm đạt được mục tiêu giáo dục mầm non. Quản lí hoạt động dạy học tạo hình (DHTH) trong các TMN là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lí đến hoạt động DHTH nhằm thực hiện có hiệu quả hoạt động này, góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục trẻ mầm non.

Thực chất quản lí hoạt động DHTH trong các TMN là những tác động quản lí có tổ chức, có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lí đến đối tượng quản lí nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, tự giác, sáng tạo của người dạy và người học nhằm trang bị tri thức, rèn luyện kĩ năng, hình thành, phát triển, hoàn thiện phẩm chất nhân cách của người học theo mục tiêu yêu cầu đào tạo. Theo quan niệm đó, quản lí hoạt động DHTH trong các TMN có các đặc điểm chính sau:

- Mục đích quản lí hoạt động DHTH ở các TMN là nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy học tạo hình, dự kiến sẽ đạt được do quá trình vận động của đối tượng quản lí dưới sự tác động của chủ thể quản lí; sự thống nhất trong nhận thức tư tưởng và hành động của chủ thể và đối tượng quản lí.

- Chủ thể quản lí hoạt động dạy học môn *Tạo hình* ở các TMN là tập thể, cá nhân được tổ chức giao nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc gián tiếp trong lãnh đạo, quản lí giáo dục. Chủ thể quản lí hoạt động DHTH ở các TMN quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh là: Các cấp uỷ Đảng; các cơ quan chức

năng, khoa GV; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ bộ môn, GV của nhà trường và tự quản lí của từng GV.

- Đối tượng quản lí hoạt động dạy học môn *Tạo hình* ở các TMN là: mục tiêu, kế hoạch DHTH; hoạt động dạy của GV; hoạt động học tập của trẻ; quản lí kết quả DHTH; quản lí các điều kiện cho dạy học môn *Tạo hình*; quản lí kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn *Tạo hình*.

- Khách thể quản lí là những GV, tập thể GV và hoạt động dạy học của họ chịu sự tác động, điều khiển, quản lí của chủ thể lãnh đạo, quản lí trong suốt quá trình đào tạo. Như vậy, GV và tập thể GV vừa là khách thể (đối tượng chịu sự quản lí của chủ thể) vừa là chủ thể trong quá trình tổ chức tự quản lí những hoạt động DHTH của mình.

2. Thực trạng tổ chức HĐTH và quản lí DHTH ở các TMN quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Hiện nay, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh có 158 trường học và cơ sở mầm non. Trong đó có 95 nhóm lớp mầm non tư thục, 63 TMN (21 công lập, 42 trường tư thục, dân lập). Trình độ chuyên môn của GV các TMN: Đại học 396 người (56,8%); Cao đẳng 214 người (30,7%). Trung cấp sư phạm 86 người (12,3%). Tỷ lệ cán bộ GV đạt chuẩn về trình độ chuyên môn 100%; trên chuẩn: 86%. Việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn tốt, các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học đã được triển khai nghiêm túc, sinh hoạt chuyên đề đã trở thành nội dung chính trong các hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn. Trong đó HĐTH là một hoạt động được quan tâm, chú trọng trong thời gian qua. Để tìm hiểu thực trạng tổ chức HĐTH và quản lí HĐTH ở các TMN quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi tiến hành nghiên cứu trên 150 GV và cán bộ quản lí, 5 TMN: TMN Mèo Kitty; TMN Hồng Nhung; TMN Hạnh Thông Tây; TMN Hướng Dương; TMN Xuân Hiền. Phương pháp khảo sát thông qua trưng cầu ý kiến GV và cán bộ quản lí kết hợp với tọa đàm, trao đổi trực tiếp dự giờ và quan sát hoạt động của trẻ. Mẫu giáo viên mầm non (GVMN) khảo sát là khối GV

* Trường Mầm non Mèo Kitty, quận Gò Vấp - TP. Hồ Chí Minh

đang dạy tại các trường công lập, tư thục đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng ngành mầm non. Do đó, ít nhiều GV đã được trang bị chính thức những kĩ năng để tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non và đang thực hiện trong trường mà họ công tác.

2.1. Thực trạng tổ chức HĐTH ở các TMN quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Qua quan sát hoạt động của GV và trao đổi với GV cho thấy GVMN thiếu tự tin khi tổ chức HĐTH cho trẻ: có 55,66% GVMN thừa nhận: tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non 5-6 tuổi ở mức độ khó so với năng lực; 37,93% là bình thường và 6,4% cho là quá khó. Đa số GV đều gặp khó khăn khi tiến hành tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non. Đó là chưa xác định được mục đích một cách rõ ràng, đúng đắn; chưa nắm vững phương pháp tổ chức hoạt động dạy tạo hình cho trẻ, phần lớn GV có ý kiến “không biết tạo hình”.

Trong chương trình đào tạo GVMN, sinh viên đều được học phương pháp cho trẻ làm quen với HĐTH, trong đó có kiến thức, kĩ năng về đặc điểm tạo hình của trẻ, lập chương trình, cách tổ chức các HĐTH như vẽ, xé dán, nặn, chấp ghép... Tuy nhiên, khi thực hiện, GV gặp rất nhiều khó khăn (xem bảng 1).

Bảng 1. Khó khăn của GV về phương pháp tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non

TT	Khó khăn trong tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non	Số lượng	Tỉ lệ
1	Không nắm được lí thuyết phương pháp tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non;	30	14,7
2	Không biết những đặc trưng tổ chức HĐTH của trẻ mầm non;	66	32,5
3	Không nắm vững phương pháp tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non;	63	31,6
4	Không nắm được cả 3 yếu tố trên.	44	21,6

Kết quả bảng trên cho thấy, đa số GV gặp nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức HĐTH cho trẻ như: Không nắm được lí thuyết phương pháp tổ chức HĐTH cho trẻ; Không biết những đặc trưng tạo hình của trẻ mầm non; Không nắm vững phương pháp tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non. Qua tìm hiểu thực tế cho thấy, lí do của vấn đề này là: GVMN được học lí thuyết nhiều, ít có cơ hội quan sát và thực hành trực tiếp trên lớp học, không có cơ hội thực hành với trẻ. Giảng viên thường tốt nghiệp đại học kĩ thuật, chuyên môn về mầm non còn nhiều hạn chế nên việc hướng dẫn GV thực hành và dạy trên trẻ chưa được sâu. Do vậy, GV cần phải tích cực học, tự tìm hiểu và phải có thời gian để tập vận dụng và học hỏi, trao đổi thêm sau khi làm việc tại TMN. Tuy nhiên trên thực tế, GVMN phải làm quá nhiều việc trong ngày nên ít có thời gian để học hỏi để nâng cao kiến thức.

Về các kĩ năng tạo hình của GVMN. Qua trao đổi với GV cho thấy, đây là vấn đề mà nhiều GVMN đều gặp khó

khăn, có 100% GVMN cho rằng mình không có “năng khiếu” tạo hình. Từ đó, họ có tâm lí tự ti khi tiến hành công việc (xem bảng 2).

Bảng 2. Những khó khăn về kĩ năng tạo hình của GVMN

STT	Các kĩ năng tạo hình của GVMN	Số lượng	Tỉ lệ
1	Không biết tạo hình đồ vật, con vật, người...	79	38,9
2	Không biết tạo hình một bộ cục	49	24,1
3	Không biết tạo ra chất liệu mới trong tạo hình cho trẻ	33	21,1
4	Không biết phối hợp màu sao cho đẹp	32	15,7

Bảng 2 cho thấy, hiện nay các kĩ năng tạo hình của GVMN gặp khó khăn nhất là thao tác khi thực hiện tạo hình về đồ vật, con vật, con người và hiện tượng thiên nhiên. Điều này cũng dễ hiểu vì kĩ năng tạo hình là một quá trình tập luyện lâu dài mà trong chương trình đào tạo đại học, cao đẳng giáo sinh, sinh viên chỉ được học 3 tín chỉ kĩ thuật cơ bản và 3 tín chỉ kĩ thuật mầm non tự chọn. Hơn nữa, trong quá trình học tạo hình ở chương trình phổ thông, vì là “môn phụ” nên gần như học sinh không có kĩ năng tạo hình cơ bản.

2.2. Thực trạng quản lí hoạt động DHTH ở các TMN quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng quản lí việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình DHTH

Bảng 3. Thực trạng quản lí việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình DHTH tại các TMN

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng						
		Đáp ứng tốt	Đáp ứng một phần	Không đáp ứng	Tổng	TB	Thứ bậc	
1	Ban Giám hiệu triển khai nội dung chỉ đạo về việc thực hiện chương trình DHTH đến tổ chuyên môn và GV;	135	178	16	329	2,19	2	
2	Dự kiến những vấn đề nảy sinh trong việc thực hiện chương trình và những giải pháp có thể thực thi;	126	180	18	324	2,16	4	
3	Ban Giám hiệu hướng dẫn GV những vấn đề khó trong chương trình, giải đáp những thắc mắc, giúp đỡ GV bổ sung đồ dùng dạy học, sách vở tài liệu cần thiết cho việc thực hiện đúng và đủ chương trình;	141	182	12	335	2,23	1	
4	Ban Giám hiệu thường xuyên thông báo hướng dẫn GV bằng sổ thông báo hoặc bản tin chuyên môn;	108	186	21	315	2,10	7	
5	Ban Giám hiệu xây dựng các công cụ để theo dõi việc thực hiện chương trình như: Lịch kiểm tra giáo án, kế hoạch giáo dục cá nhân của GV; sổ dự giờ thăm lớp;	123	188	15	326	2,17	3	
6	Ban Giám hiệu theo dõi GV thực hiện DHTH theo chương trình, kế hoạch, thời khóa biểu;	99	210	12	321	2,14	5	
7	Ban Giám hiệu xây dựng các biểu mẫu báo cáo, hàng tháng tổng kết tình hình thực hiện chương trình DHTH của các tổ chuyên môn, của GV	96	208	14	318	2,12	6	
Trung bình							2,16	

Trong đó quy định mức độ: Đáp ứng tốt (3 điểm); đáp ứng một phần (2 điểm); Không đáp ứng (1 điểm).

Qua kết quả trong *bảng 2.2* cho thấy, hiệu trưởng các TMN chưa thật sự thực hiện có hiệu quả nội dung quản lý thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình DHTH, với giá trị trung bình là 2,16. Ở hầu hết các nội dung trong công tác quản lý hoạt động DHTH đều được thực hiện ở mức độ đáp ứng một phần. Trong đó các nội dung như Ban Giám hiệu theo dõi GV thực hiện DHTH theo chương trình, kế hoạch, thời khóa biểu; Ban Giám hiệu xây dựng các biểu mẫu báo cáo, hàng tháng tổng kết tình hình thực hiện chương trình DHTH của các tổ chuyên môn, của GV; Ban Giám hiệu thường xuyên thông báo hướng dẫn GV bằng sổ thông báo hoặc bản tin chuyên môn được thực hiện ở mức độ đáp ứng thấp nhất với xếp loại thứ bậc lần lượt là 5/7, 6/7, 7/7 trong tất cả các nội dung khảo sát.

Thực trạng trên của công tác quản lý việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình DHTH tại các TMN xuất phát bởi các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Vai trò, năng lực tổ chức trong quản lý, thực hiện các kế hoạch của cán bộ quản lý (đặc biệt là hiệu trưởng) ở các TMN quận Gò Vấp hiện nay còn có những hạn chế nhất định. Họ chưa có chuyên môn sâu trong tất cả các lĩnh vực, nội dung chương trình giáo dục của TMN, trong đó có HĐTH. Họ chưa phát huy được vai trò chủ đạo của các tổ chuyên môn trong tham mưu, giúp việc cho hiệu trưởng trong việc xác định đúng mục tiêu, nội dung, chương trình, cách thức thực hiện có hiệu quả hoạt động DHTH. Chính vì vậy, việc quản lý thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình DHTH của cán bộ quản lý nhà trường chưa được tiến hành hiệu quả và đáp ứng đầy đủ.

- Việc phổ biến, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các tổ chuyên môn, GV trong thực hiện DHTH của cán bộ quản lý chưa được tiến hành thường xuyên. Dẫn đến có GV không nắm được mục tiêu, nội dung, chương trình trong kế hoạch của nhà trường trong tổ chức HĐTH; không kiểm tra, đánh giá được chất lượng tổ chức HĐTH của GV. Chính điều này đã làm cho Hiệu trưởng khó kiểm soát được tiến độ và chất

lượng thực hiện các nội dung trong quản lý việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình tổ chức HĐTH của TMN.

2.2.2. Thực trạng quản lý hoạt động DHTH của GV tại các TMN quận Gò Vấp

Bảng 4. Thực trạng mức độ thực hiện quản lý hoạt động DHTH đối với GV tại các TMN

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ	Tổng	TB	Thứ bậc
I	<i>Phân công giảng dạy</i>						
1	Phù hợp với trình độ chuyên môn	168	156	16	340	2.27	1
2	Đảm bảo theo quy định về thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình.	126	192	12	330	2.20	3
3	Phát huy năng lực sở trường cá nhân GV.	102	210	11	323	2.15	5.5
4	Phù hợp với các lớp và nguyện vọng của GV	114	184	20	318	2.12	8
II	<i>Quản lý công tác chuẩn bị giờ lên lớp của GV</i>						
5	Hướng dẫn GV lập kế hoạch soạn bài	42	248	12	302	2.01	13.5
6	Phổ biến những yêu cầu của việc chuẩn bị bài giảng	75	244	3	322	2.15	5.5
7	Quy định chất lượng một bài soạn đối với từng loại bài	51	256	5	312	2.08	10
8	Tổ chức bồi dưỡng GV về đổi mới phương pháp dạy học	36	244	16	296	1.97	15
9	Tổ chức bồi dưỡng GV về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	72	214	19	305	2.03	11
10	Thường xuyên kiểm tra công tác chuẩn bị bài dạy của GV	48	262	3	313	2.09	9
III	<i>Quản lý giờ dạy trên lớp của GV</i>						
1	Theo dõi nền nếp lên lớp của GV theo kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở từng lớp cụ thể.	75	248	1	324	2.16	4
2	Xây dựng tiêu chuẩn giờ lên lớp đối với tạo hình	45	228	21	294	1.96	16
3	Tổ chức việc dự giờ GV	36	258	9	303	2.02	12
4	Phân tích, đánh giá rút kinh nghiệm giờ dạy của GV	39	252	11	302	2.01	13.5
IV	<i>Quản lý hồ sơ chuyên môn của GV</i>						
1	Hướng dẫn GV thực hiện hồ sơ chuyên môn đúng quy định	63	258	0	321	2.14	7
2	Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của GV đúng quy định	102	232	0	334	2.23	2
	Trung bình:					2,10	

Trong đó quy định mức độ: Thường xuyên (3 điểm); Thỉnh thoảng (2 điểm); Không bao giờ (1 điểm).

Bảng số liệu cho thấy, mức độ thực hiện quản lý hoạt động DHTH đối với GV tại các TMN chỉ được tiến hành ở mức độ thỉnh thoảng với kết quả khảo sát có giá trị trung bình là 2,10. Trong nội dung quản lý hoạt động DHTH đối với GV, thực hiện ở mức độ thường xuyên hơn cả có các nội dung như: Phân công giảng dạy phù hợp với trình độ chuyên môn của GV (xếp thứ bậc 1/16); kiểm tra hồ sơ chuyên môn của GV đúng quy định (xếp thứ bậc 2/16); phân công giảng dạy đảm bảo theo quy định về thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình (xếp thứ bậc 3/16). Trong các nội dung khảo sát, việc thực hiện ở mức độ thấp nhất

có các nội dung: xây dựng tiêu chuẩn giờ lên lớp đối với môn tạo hình (16/16); tổ chức bồi dưỡng GV về đổi mới phương pháp dạy học (15/16); hướng dẫn GV lập kế hoạch soạn bài (13,5/16); phân tích, đánh giá rút kinh nghiệm giờ dạy của GV (13,5/16).

Nhưng đánh giá chung các nội dung trong quản lý hoạt động DHTH đối với GV tại các TMN đều được thực hiện ở mức độ thấp. Việc các nội dung thực hiện ở mức độ thấp là do cán bộ quản lý nhà trường chưa tổ chức kiểm tra, đánh giá chặt chẽ, nghiêm túc về chất lượng thực hiện hoạt động DHTH của tổ chuyên môn và đội ngũ GV; tổ chuyên môn và đội ngũ GV chưa chủ động, coi trọng trong việc tổ chức thực hiện các nội dung trong hoạt động DHTH. Nhà trường chưa xây dựng được tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy tạo hình của GV, do đó không có căn cứ để xử lý đối với GV có thái độ, trách nhiệm và chất lượng giảng dạy thấp, không phát huy được sự thi đua của tập thể đội ngũ GV trong giảng dạy môn *Tạo hình*.

2.2.3. Thực trạng quản lý sử dụng cơ sở vật chất và phương tiện DHTH

Bảng 5. Thực trạng quản lý sử dụng cơ sở vật chất và phương tiện DHTH tại các TMN

T T	Nội dung	Mức độ đáp ứng					
		Đáp ứng tốt	Đáp ứng một phần	Không đáp ứng	Tổng	TB	Thứ bậc
1	Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học	93	230	4	327	2,18	3
2	Hướng dẫn GV sử dụng có hiệu quả trang thiết bị DHTH	99	210	12	321	2,14	5
3	Khuyến khích GV tự làm đồ dùng DHTH	105	208	11	324	2,16	4
4	Lập sổ quản lý sử dụng đồ dùng DHTH	126	210	3	339	2,26	1
5	Bảo quản tốt các trang thiết bị DHTH	114	206	9	329	2,19	2
	Giá trị trung bình:					2,19	

Trong đó quy định mức độ: đáp ứng tốt (3 điểm); đáp ứng một phần (2 điểm); Không đáp ứng (1 điểm).

Với kết quả thống kê có giá trị trung bình là 2,19, cho chúng ta thấy: việc thực hiện các nội dung trong quản lý sử dụng cơ sở vật chất và phương tiện DHTH tại các TMN có mức độ đáp ứng một phần. Trong các nội dung khảo sát,

mức độ đáp ứng cao nhất có nội dung lập sổ quản lý sử dụng đồ dùng DHTH với kết quả khảo sát là 2,26 (1/5); mức độ đáp ứng thấp nhất có nội dung hướng dẫn GV sử dụng có hiệu quả trang thiết bị DHTH với kết quả khảo sát là 2,14 (5/5).

Sở dĩ các nội dung khảo sát trong hoạt động quản lý sử dụng cơ sở vật chất và phương tiện DHTH tại các TMN có mức độ đáp ứng chưa cao là do: Điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ dạy học của nhà trường nói chung, DHTH nói riêng còn thiếu thốn, chưa có nhiều nguồn kinh phí vật chất để mua mới, sửa chữa, bổ sung; vật chất dùng để sử dụng trong tổ chức DHTH cho trẻ, khi sử dụng thường dễ bị hỏng hoặc không sử dụng lại được; Khi điều kiện tài chính của nhà trường khó khăn cộng với trình độ quản lý và sử dụng của đội ngũ GV về vật chất, phương tiện DHTH không hiệu quả thì nó làm cho các nội dung trong quản lý sử dụng cơ sở vật chất và phương tiện DHTH tại các TMN có mức độ đáp ứng thực hiện ngày càng thấp, không hiệu quả.

2.2.4. Thực trạng quản lý khâu kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động DHTH

Bảng 6. Thực trạng mức độ thực hiện quản lý khâu kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động DHTH tại các TMN

T T	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		Thường xuyên	Thi thoảng	Không bao giờ	Tổng	TB	Thứ bậc
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra DHTH	111	214	6	331	2,21	3
2	Bồi dưỡng cho GV định hướng và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	96	218	9	323	2,15	5
3	Tổ chức hoạt động kiểm tra đúng quy định, đảm bảo tính khách quan, đánh giá đúng năng lực của GV	120	206	7	333	2,22	2
4	Phân tích kết quả sau kiểm tra, đánh giá	108	212	8	328	2,19	4
5	Điều chỉnh hoạt động dạy học môn <i>Tạo hình</i> kịp thời (nếu có)	123	208	5	336	2,24	1
	Trung bình					2,20	

Trong đó quy định mức độ: Thường xuyên (3 điểm); Thi thoảng (2 điểm); Không bao giờ (1 điểm).

Bảng số liệu cho thấy, mức độ thực hiện các nội dung trong quản lý khâu kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động

DHTH tại các TMN có mức độ thực hiện chưa thật sự thường xuyên với kết quả có giá trị trung bình là 2,20. Trong các nội dung khảo sát, nội dung có mức độ thực hiện thường xuyên nhất là Điều chỉnh hoạt động dạy học môn tạo hình kịp thời (nếu có) với kết quả khảo sát là 2,24 (xếp thứ bậc 1/5); nội dung có mức độ thực hiện ít thường xuyên nhất là nội dung bồi dưỡng cho GV định hướng và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh với kết quả khảo sát là 2,15 (xếp thứ bậc 5/5).

Kết quả khảo sát cho thấy, việc nhận thức của cán bộ quản lý nhà trường (Đúng đầu là hiệu trưởng) về vai trò của công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động DHTH chưa tốt, thiếu quan tâm, đôn đốc, chỉ đạo các bộ phận tiến hành các nội dung trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Đồng thời, các TMN trên địa bàn quận Gò Vấp hiện nay vẫn chưa xây dựng cho mình các tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động dạy học và đánh giá chất lượng lĩnh hội của trẻ trong DHTH. Chính vì vậy, nó đã làm cho việc thực hiện các nội dung trong quản lý khâu kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động DHTH tại các TMN gặp rất nhiều khó khăn, dẫn đến các nội dung có mức độ thực hiện thấp. Điều này có thể khẳng định, công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động DHTH ở các TMN hiện nay vẫn là một nội dung yếu và khó cho cán bộ quản lý nhà trường, cán bộ làm công tác kiểm tra trong thực hiện các nội dung của công tác quản lý và kế hoạch kiểm tra, đánh giá.

Thực trạng quản lý hoạt động DHTH trong các TMN cơ bản là tương đối tốt. Tuy nhiên, có nội dung chưa được thực hiện thường xuyên và kết quả không đồng đều chẳng hạn: Quản lý việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình DHTH có mức độ đáp ứng trung bình; quản lý hoạt động DHTH của GV có mức độ thực hiện chưa thường xuyên và kết quả chưa tốt ở một số nội dung nhất định; quản lý hoạt động lĩnh hội của trẻ với tạo hình có mức độ kết quả thực hiện khá, cán bộ quản lý mới chỉ quan tâm tới hoạt động dạy của GV mà chưa bao quát hết được hoạt động lĩnh hội của trẻ trong quá trình làm quen với HĐTH; quản lý khâu kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động DHTH có mức độ thực hiện chưa thường xuyên và kết quả thực hiện chưa cao ở các nội dung. Thực trạng này cho thấy cần thiết phải tăng cường các biện pháp quản lý HĐTH ở các TMN quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh thì mới đem lại những hiệu quả. Thông qua tổ chức HĐTH giúp trẻ tìm hiểu khám phá và thể hiện một cách sinh động những gì trẻ nhìn thấy trong thế giới xung quanh, những gì làm trẻ rung động mạnh mẽ và gây cho trẻ những rung động xúc cảm, tình cảm thẩm mỹ tích cực, từ đó trẻ biết yêu cái đẹp, bảo vệ và tạo ra cái đẹp. □

Tài liệu tham khảo

[1] Lê Thanh Thủy (2008). *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.

[2] Lê Thanh Thủy (1996). *Ảnh hưởng của tri giác tới tưởng tượng sáng tạo trong hoạt động vẽ*. Luận án Phó tiến sĩ khoa học Sư phạm - Tâm lí, Hà Nội.

[3] Lê Hồng Vân (2008). *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ em (Quyển III): Phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ mẫu giáo*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục (2008). *Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp*. NXB Giáo dục.

[5] Bộ GD-ĐT - Vụ Giáo dục mầm non. *Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016*.

Thiết kế chương trình giáo dục...

(Tiếp theo trang 45)

lí phát triển CT giáo dục môn *Tin học*, nhằm tiếp thu, học tập một cách sáng tạo kinh nghiệm của nước ngoài đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và đánh giá CT, nội dung môn *Tin học* hiện hành, so với yêu cầu của Nghị quyết số 29-NQ/TW, xác định những ưu điểm và hạn chế, bất cập của CT môn *Tin học* hiện hành; Nghiên cứu đề xuất CT môn tin học phổ thông theo các giai đoạn Phổ biến CNTT (ICT Literacy); Ứng dụng CNTT trong các môn học (Application of ICT in Subject Areas), Tích hợp CNTT trong CT giảng dạy (Infusing ICT across the Curriculum) và Chuyên sâu CNTT (ICT Specialization), xây dựng chuẩn đầu ra cho môn học *Tin học* và chuẩn cho các khối lớp, từ đó xác định được các nội dung dạy môn tin học ở các khối lớp với quan điểm CT có cấu trúc mở, theo tiếp cận nhiều đầu ra, phù hợp phân hóa năng lực và nhu cầu đối tượng, thuận tiện lồng ghép, tích hợp và gắn với thực tiễn. □

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ GD-ĐT (2017). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.

[2] Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học*. NXB Giáo dục.

[3] UNESCO (2002). *Information and communication technology in education, A curriculum for schools and programs of teacher development*. Printed in France, pp. 37-39.

[4] CETF (2008). *California ICT Digital Literacy Assessments and Curriculum Framework*, pp. 15-18.

[5] Marianne Bakia - Robert Murphy - Kea Anderson - Gucci Estrella Trinidad (2011). *International Experiences With Technology in Education: Final Report*. U.S. Department of Education, pp. 23-33.

[6] Suat Capuk (2015). *ICT Integration Models into Middle and High School - Curriculum in The USA*. Procedia - Social and Behavioral Sciences, Vol 191, 2 June 2015, pp. 1218-1224.